

I) Trắc nghiệm: (5 điểm) Học sinh tô vào đáp án đúng trong phiếu trả lời trắc nghiệm

Câu 1: Trong các động vật dưới đây, động vật nào kém tiến hóa nhất ?

- A. Cá. B. Thú. C. Lưỡng cư. D. Bò sát.

Câu 2: Phát biểu nào sau đây về chim bồ câu là SAI?

- A. Nuôi con bằng sữa điều. B. Là động vật biến nhiệt.
C. Bay kiểu vỗ cánh. D. Là động vật hằng nhiệt.

Câu 3: Thú có vai trò như thế nào đối với đời sống con người?

1. Cung cấp nguồn dược liệu quý (mật gấu,...).
2. Cung cấp nguồn thực phẩm (trâu, bò, lợn,...).
3. Cung cấp nguyên liệu làm đồ mỹ nghệ, làm sức kéo....
4. Là đối tượng nghiên cứu khoa học.

Số ý đúng là

- A. 4. B. 1. C. 2. D. 3

Câu 4: Ở chim bồ câu, mề là tên gọi khác của

- A. điều. B. dạ dày tuyến.
C. dạ dày cơ. D. thực quản.

Câu 5: Hiện tượng ngủ đông của động vật đới lạnh có ý nghĩa gì?

- A. Tránh mất nước cho cơ thể.
B. Giúp cơ thể tổng hợp được nhiều nhiệt.
C. Giúp lẩn tránh kẻ thù.
D. Giúp cơ thể tiết kiệm năng lượng.

Câu 6: Hệ tuần hoàn của ếch đồng có đặc điểm gì?

- A. Tim 2 ngăn, 2 vòng tuần hoàn. B. Tim 2 ngăn, 1 vòng tuần hoàn.
C. Tim 3 ngăn, 2 vòng tuần hoàn. D. Tim 3 ngăn, 1 vòng tuần hoàn.

Câu 7: Đặc điểm nào dưới đây giúp ếch đồng thích nghi với đời sống trên cạn?

- A. Các chi sau có màng căng giữa các ngón.
B. Mắt và các lỗ mũi nằm ở mặt bụng.
C. Đầu dẹp, nhọn khớp với thân thành một khối thống nhất.
D. Mắt có mi giữ nước mắt do tuyến lệ tiết ra, tai có màng nhĩ, mũi thông với khoang miệng.

Câu 8: Ở thỏ, bộ phận nào có vai trò đưa chất dinh dưỡng từ cơ thể mẹ vào phôi?

- A. Nhau thai. B. Tử cung. C. Ống dẫn trứng. D. Buồng trứng.

Câu 9: Thằn lằn bóng đuôi dài thường trú đông ở

- A. hang đất khô. B. gần hồ nước.
C. đầm nước lớn. D. khu vực đất ẩm, mềm, xốp.

Câu 10: Trong các đặc điểm sau:

1. Minh có lông vũ bao phủ.
2. Trứng nhỏ có vỏ đá vôi.
3. Chi trước biến đổi thành cánh.
4. Mỏ sừng.
5. Tim 4 ngăn, máu đỏ tươi đi nuôi cơ thể.

Đặc điểm có ở tất cả các loài chim là

A. 2.

B. 4.

C. 5.

D. 3.

Câu 11: Đuôi ở chim bồ câu có vai trò gì?

- A. Làm giảm sức cản không khí khi bay.
- B. Tăng diện tích khi bay.
- C. Cản không khí khi bay.
- D. Bánh lái, định hướng bay cho chim.

Câu 12: Tập tính sinh sản nào dưới đây có ở thỏ hoang?

- A. Con non tự đi kiếm mồi.
- B. Nuôi con bằng sữa mẹ.
- C. Mẹ mớm mồi cho con non.
- D. Nuôi con bằng sữa điều.

Câu 13: Ở chim bồ câu, tuyến nào sau đây có vai trò giúp chim có bộ lông mượt và không thấm nước?

- A. Tuyến phao câu.
- B. Tuyến sữa.
- C. Tuyến nước bọt.
- D. Tuyến mồ hôi dưới da.

Câu 14: Phát biểu nào dưới đây về cá voi là **SAI**?

- A. Sống chủ yếu ở biển ôn đới và biển lạnh.
- B. Cá voi thuộc lớp Cá.
- C. Cá voi thuộc lớp Thú.
- D. Sinh sản trong nước và nuôi con bằng sữa mẹ.

Câu 15: Thần lằn bóng đuôi dài có cấu tạo thích nghi với đời sống

- A. khu vực ẩm ướt gần nguồn nước.
- B. nửa dưới nước, nửa trên cạn.
- C. hoàn toàn ở dưới nước.
- D. hoàn toàn ở trên cạn.

Câu 16: Hình thức sinh sản nào sau đây ở động vật là tiến hóa nhất?

- A. Sinh sản vô tính bằng cách phân đôi cơ thể.
- B. Sinh sản hữu tính bằng cách tiếp hợp.
- C. Sinh sản hữu tính, thụ tinh ngoài.
- D. Sinh sản hữu tính, thụ tinh trong.

Câu 17: Hình dạng thân của chim bồ câu hình thoi có ý nghĩa như thế nào?

- A. Giúp tăng khả năng trao đổi khí của cơ thể khi bay.
- B. Giúp tạo sự cân bằng khi bay.
- C. Giúp giảm sức cản của không khí khi bay.
- D. Giúp giảm trọng lượng khi bay.

Câu 18: Phát biểu nào dưới đây về giới tính ở động vật là **ĐÚNG** ?

- A. Nếu yếu tố cái có ở mọi cá thể thì được gọi là cá thể đơn tính.
- B. Nếu yếu tố đực và yếu tố cái có trên hai cá thể khác nhau thì được gọi là cá thể lưỡng tính.
- C. Nếu yếu tố đực và yếu tố cái có trên cùng một cá thể thì được gọi là cá thể lưỡng tính.
- D. Nếu yếu tố đực có ở mọi cá thể thì được gọi là cá thể đơn tính.

Câu 19: Cho các lớp động vật sau : (1) : Lớp Lưỡng cư ; (2) : Lớp Chim ; (3) : Lớp Thú ; (4) : Lớp Bò sát ; (5) : Lớp Cá.

Hãy sắp xếp các lớp trên theo chiều hướng tiến hóa.

- A. (5) → (4) → (1) → (2) → (3).
- B. (5) → (1) → (4) → (2) → (3).
- C. (5) → (4) → (1) → (3) → (2).
- D. (1) → (5) → (4) → (2) → (3).

Câu 20: Động vật nào dưới đây thuộc bộ Ăn sâu bọ ?

- A. Sóc bụng xám và chuột nhảy.
C. Chuột chũi và chuột chù.

- B. Chuột chù và chuột đồng.
D. Chuột đồng và chuột chũi.

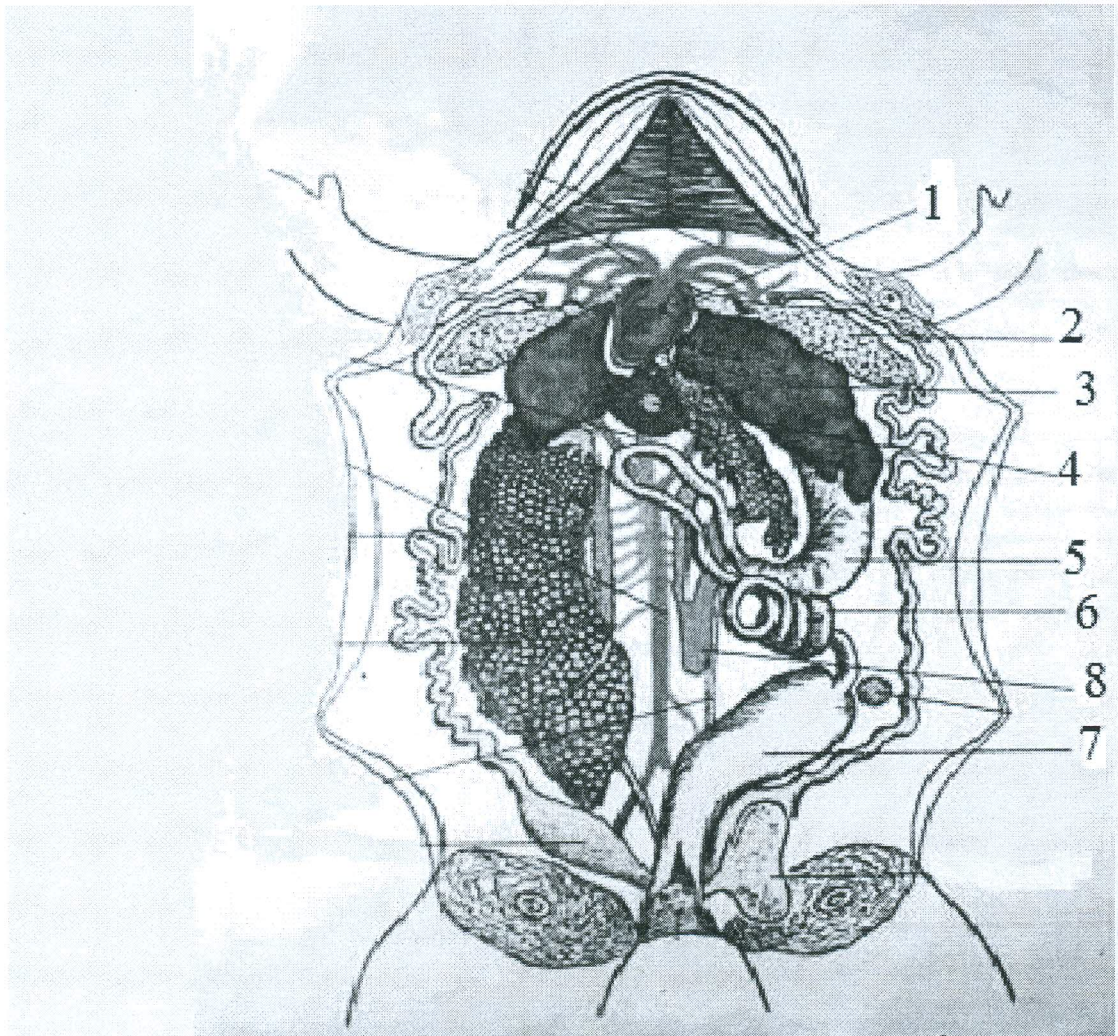
II) TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Trình bày đặc điểm chung của lớp Thú.

Câu 2 (2 điểm):

- a. Nêu các biện pháp đấu tranh sinh học?
b. Ở địa phương em đã áp dụng biện pháp đấu tranh sinh học nào? Lấy ví dụ cụ thể?

Câu 3 (2 điểm): Chú thích hình vẽ cấu tạo trong ếch đồng:



Cấu tạo trong ếch đồng.

Lưu ý học sinh làm bài ra phiếu bài làm kiểm tra.

I) Trắc nghiệm: (5 điểm) Học sinh tô vào đáp án đúng trong phiếu trả lời trắc nghiệm.

Câu 1: Hiện tượng ngủ đông của động vật đới lạnh có ý nghĩa gì?

- A. Tránh mất nước cho cơ thể.
- B. Giúp cơ thể tiết kiệm năng lượng.
- C. Giúp cơ thể tổng hợp được nhiều nhiệt.
- D. Giúp lẩn tránh kẻ thù.

Câu 2: Thằn lằn bóng đuôi dài thường trú đông ở

- A. khu vực đất ẩm, mềm, xốp.
- B. hang đất khô.
- C. đầm nước lớn.
- D. gần hồ nước.

Câu 3: Động vật nào dưới đây thuộc bộ Ăn sâu bọ ?

- A. Sóc bụng xám và chuột nhắt.
- B. Chuột chù và chuột đồng.
- C. Chuột chũi và chuột chù.
- D. Chuột đồng và chuột chũi.

Câu 4: Đuôi ở chim bồ câu có vai trò gì?

- A. Tăng diện tích khi bay.
- B. Làm giảm sức cản không khí khi bay.
- C. Bánh lái, định hướng bay cho chim.
- D. Cản không khí khi bay.

Câu 5: Tập tính sinh sản nào dưới đây có ở thỏ hoang?

- A. Mẹ mớm mồi cho con non.
- B. Nuôi con bằng sữa mẹ.
- C. Nuôi con bằng sữa mẹ.
- D. Con non tự đi kiếm mồi.

Câu 6: Cho các lớp động vật sau : (1) : Lớp Lưỡng cư ; (2) : Lớp Chim ; (3) : Lớp Thú ; (4) : Lớp Bò sát ; (5) : Lớp Cá.

Hãy sắp xếp các lớp trên theo chiều hướng tiến hóa.

- A. (5) → (1) → (4) → (2) → (3).
- B. (5) → (4) → (1) → (2) → (3).
- C. (5) → (4) → (1) → (3) → (2).
- D. (1) → (5) → (4) → (2) → (3).

Câu 7: Ở thỏ, bộ phận nào có vai trò đưa chất dinh dưỡng từ cơ thể mẹ vào phôi?

- A. Buồng trứng.
- B. Tử cung.
- C. Ống dẫn trứng.
- D. Nhau thai.

Câu 8: Thằn lằn bóng đuôi dài có cấu tạo thích nghi với đời sống

- A. nửa dưới nước, nửa trên cạn.
- B. khu vực ẩm ướt gần nguồn nước.
- C. hoàn toàn ở dưới nước.
- D. hoàn toàn ở trên cạn.

Câu 9: Phát biểu nào sau đây về chim bồ câu là **SAI**?

- A. Bay kiểu vỗ cánh.
- B. Là động vật hằng nhiệt.
- C. Nuôi con bằng sữa mẹ.
- D. Là động vật biến nhiệt.

Câu 10: Trong các động vật dưới đây, động vật nào kém tiến hóa nhất ?

- A. Cá.
- B. Bò sát.
- C. Thú.
- D. Lưỡng cư.

Câu 11: Phát biểu nào dưới đây về cá voi là **SAI**?

- A. Cá voi thuộc lớp Thú.
- B. Sinh sản trong nước và nuôi con bằng sữa mẹ.

C. Sống chủ yếu ở biển ôn đới và biển lạnh.

D. Cá voi thuộc lớp Cá.

Câu 12: Ở chim bồ câu, tuyến nào sau đây có vai trò giúp chim có bộ lông mượt và không thấm nước?

A. Tuyến phao câu.

B. Tuyến sữa.

C. Tuyến nước bọt.

D. Tuyến mồ hôi dưới da.

Câu 13: Ở chim bồ câu, mề là tên gọi khác của

A. diều.

B. dạ dày tuyến.

C. dạ dày cơ.

D. thực quản.

Câu 14: Phát biểu nào dưới đây về giới tính ở động vật là **ĐÚNG** ?

A. Nếu yếu tố cái có ở mọi cá thể thì được gọi là cá thể đơn tính.

B. Nếu yếu tố đực và yếu tố cái có trên hai cá thể khác nhau thì được gọi là cá thể lưỡng tính.

C. Nếu yếu tố đực và yếu tố cái có trên cùng một cá thể thì được gọi là cá thể lưỡng tính.

D. Nếu yếu tố đực có ở mọi cá thể thì được gọi là cá thể đơn tính.

Câu 15: Hình thức sinh sản nào sau đây ở động vật là tiến hóa nhất?

A. Sinh sản vô tính bằng cách phân đôi cơ thể.

B. Sinh sản hữu tính, thụ tinh trong.

C. Sinh sản hữu tính, thụ tinh ngoài.

D. Sinh sản hữu tính bằng cách tiếp hợp.

Câu 16: Hình dạng thân của chim bồ câu hình thoi có ý nghĩa như thế nào?

A. Giúp giảm sức cản của không khí khi bay.

B. Giúp tạo sự cân bằng khi bay.

C. Giúp tăng khả năng trao đổi khí của cơ thể khi bay.

D. Giúp giảm trọng lượng khi bay.

Câu 17: Hệ tuần hoàn của ếch đồng có đặc điểm gì?

A. Tim 2 ngăn, 2 vòng tuần hoàn.

B. Tim 3 ngăn, 2 vòng tuần hoàn.

C. Tim 3 ngăn, 1 vòng tuần hoàn.

D. Tim 2 ngăn, 1 vòng tuần hoàn.

Câu 18: Thú có vai trò như thế nào đối với đời sống con người?

1. Cung cấp nguồn dược liệu quý (mật gấu,...).

2. Cung cấp nguồn thực phẩm (trâu, bò, lợn,...).

3. Cung cấp nguyên liệu làm đồ mỹ nghệ, làm sức kéo....

4. Là đối tượng nghiên cứu khoa học.

Số ý đúng là

A. 4.

B. 3

C. 2.

D. 1.

Câu 19: Trong các đặc điểm sau:

1. Mình có lông vũ bao phủ.

2. Trứng nhỏ có vỏ đá vôi.

3. Chi trước biến đổi thành cánh.

4. Mỏ sừng.

5. Tim 4 ngăn, máu đỏ tươi đi nuôi cơ thể.

Đặc điểm có ở tất cả các loài chim là

A. 2.

B. 4.

C. 5.

D. 3.

Câu 20: Đặc điểm nào dưới đây giúp ếch đồng thích nghi với đời sống trên cạn?

A. Các chi sau có màng căng giữa các ngón.

B. Mắt và các lỗ mũi nằm ở mặt bụng.

C. Đầu dẹp, nhọn khớp với thân thành một khối thống nhất.

D. Mắt có mi giữ nước mắt do tuyến lệ tiết ra, tai có màng nhĩ, mũi thông với khoang miệng.

II) TỰ LUẬN (5 điểm)

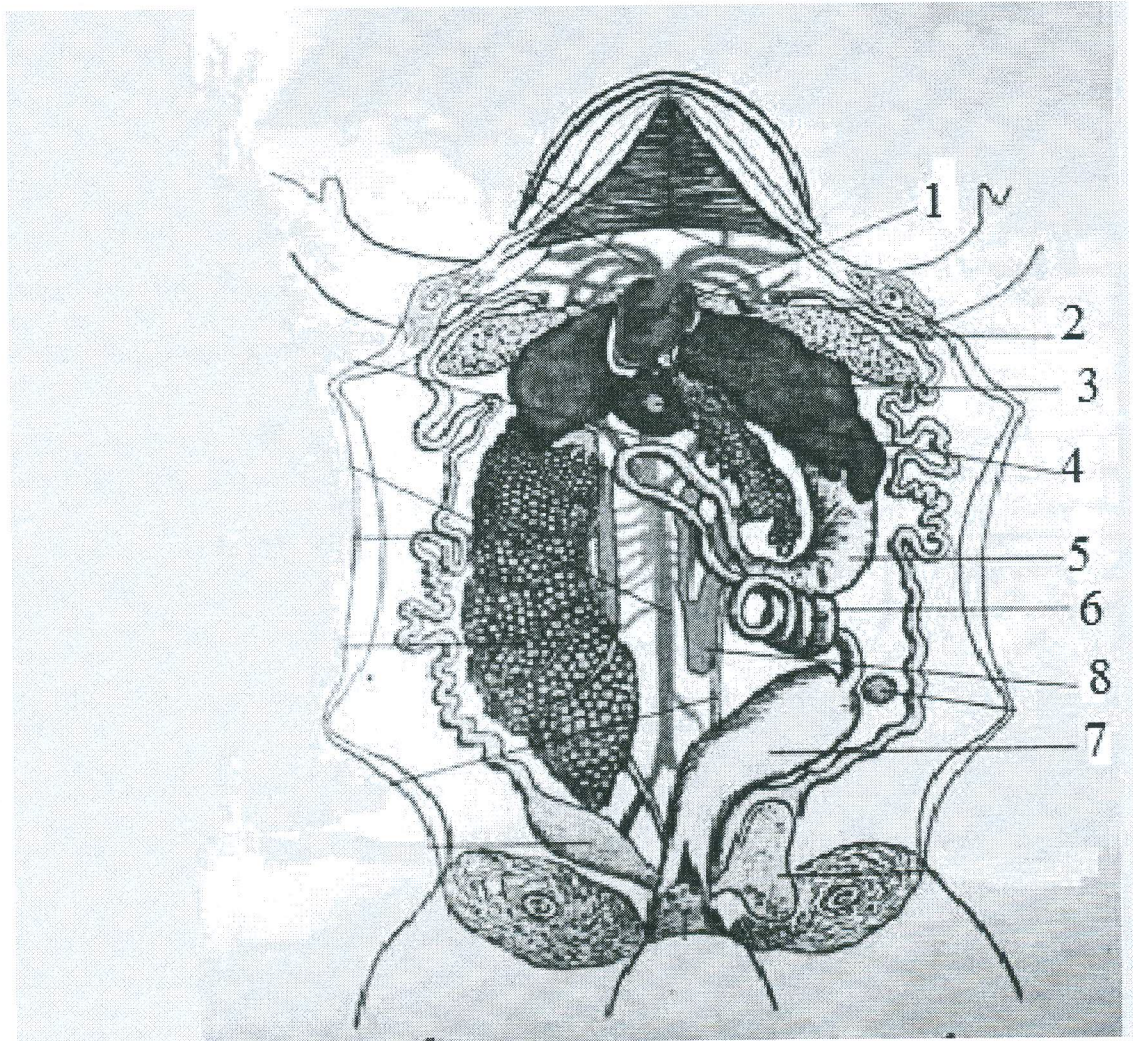
Câu 1 (1 điểm): Trình bày đặc điểm chung của lớp Thú?

Câu 2 (2 điểm):

a. Nêu các biện pháp đấu tranh sinh học?

b. Ở địa phương em đã áp dụng biện pháp đấu tranh sinh học nào? Lấy ví dụ cụ thể?

Câu 3 (2 điểm): Chú thích hình vẽ cấu tạo trong ếch đồng:



Cấu tạo trong ếch đồng

Lưu ý học sinh làm bài ra phiếu bài làm kiểm tra.

I) Trắc nghiệm: (5 điểm) Học sinh tô vào đáp án đúng trong phiếu trả lời trắc nghiệm.

Câu 1: Đặc điểm nào dưới đây giúp ếch đồng thích nghi với đời sống trên cạn?

- A. Các chi sau có mang căng giữa các ngón.
- B. Mắt có mi giữ nước mắt do tuyến lệ tiết ra, tai có màng nhĩ, mũi thông với khoang miệng.
- C. Mắt và các lỗ mũi nằm ở mặt bụng.
- D. Đầu dẹp, nhọn khớp với thân thành một khối thống nhất.

Câu 2: Phát biểu nào sau đây về chim bồ câu là **SAI**?

- A. Là động vật hằng nhiệt.
- B. Bay kiểu vỗ cánh.
- C. Là động vật biến nhiệt.
- D. Nuôi con bằng sữa mẹ.

Câu 3: Cho các lớp động vật sau : (1) : Lớp Lưỡng cư ; (2) : Lớp Chim ; (3) : Lớp Thú ; (4) : Lớp Bò sát ; (5) : Lớp Cá.

Hãy sắp xếp các lớp trên theo chiều hướng tiến hóa.

- A. (1) → (5) → (4) → (2) → (3).
- B. (5) → (4) → (1) → (2) → (3).
- C. (5) → (1) → (4) → (2) → (3).
- D. (5) → (4) → (1) → (3) → (2).

Câu 4: Động vật nào dưới đây thuộc bộ Ăn sâu bọ ?

- A. Chuột đồng và chuột chũi.
- B. Chuột chù và chuột đồng.
- C. Sóc bụng xám và chuột nhắt.
- D. Chuột chũi và chuột chù.

Câu 5: Phát biểu nào dưới đây về cá voi là **SAI**?

- A. Sinh sản trong nước và nuôi con bằng sữa mẹ.
- B. Cá voi thuộc lớp Cá.
- C. Sống chủ yếu ở biển ôn đới và biển lạnh.
- D. Cá voi thuộc lớp Thú.

Câu 6: Ở thỏ, bộ phận nào có vai trò đưa chất dinh dưỡng từ cơ thể mẹ vào phôi?

- A. Buồng trứng.
- B. Tử cung.
- C. Ống dẫn trứng.
- D. Nhau thai.

Câu 7: Thần lằn bóng đuôi dài có cấu tạo thích nghi với đời sống

- A. nửa dưới nước, nửa trên cạn.
- B. khu vực ẩm ướt gần nguồn nước.
- C. hoàn toàn ở dưới nước.
- D. hoàn toàn ở trên cạn.

Câu 8: Tập tính sinh sản nào dưới đây có ở thỏ hoang?

- A. Nuôi con bằng sữa mẹ.
- B. Nuôi con bằng sữa mẹ.
- C. Mẹ mớm mồi cho con non.
- D. Con non tự đi kiếm mồi.

Câu 9: Ở chim bồ câu, mề là tên gọi khác của

- A. điều.
- B. dạ dày tuyến.
- C. dạ dày cơ.
- D. thực quản.

Câu 10: Ở chim bồ câu, tuyến nào sau đây có vai trò giúp chim có bộ lông mượt và không thấm nước?

- A. Tuyến phao câu.
- B. Tuyến sữa.
- C. Tuyến nước bọt.
- D. Tuyến mồ hôi dưới da.

Câu 11: Hình thức sinh sản nào sau đây ở động vật là tiến hóa nhất?

- A. Sinh sản vô tính bằng cách phân đôi cơ thể.
- B. Sinh sản hữu tính, thụ tinh trong.
- C. Sinh sản hữu tính, thụ tinh ngoài.
- D. Sinh sản hữu tính bằng cách tiếp hợp.

Câu 12: Thằn lằn bóng đuôi dài thường trú đông ở

- A. gần hồ nước.
- B. khu vực đất ẩm, mềm, xốp.
- C. hang đất khô.
- D. đầm nước lớn.

Câu 13: Phát biểu nào dưới đây về giới tính ở động vật là **ĐÚNG** ?

- A. Nếu yếu tố cái có ở mọi cá thể thì được gọi là cá thể đơn tính.
- B. Nếu yếu tố đực và yếu tố cái có trên hai cá thể khác nhau thì được gọi là cá thể lưỡng tính.
- C. Nếu yếu tố đực và yếu tố cái có trên cùng một cá thể thì được gọi là cá thể lưỡng tính.
- D. Nếu yếu tố đực có ở mọi cá thể thì được gọi là cá thể đơn tính.

Câu 14: Đuôi ở chim bồ câu có vai trò gì?

- A. Tăng diện tích khi bay.
- B. Cản không khí khi bay.
- C. Làm giảm sức cản không khí khi bay.
- D. Bánh lái, định hướng bay cho chim.

Câu 15: Hình dạng thân của chim bồ câu hình thoi có ý nghĩa như thế nào?

- A. Giúp giảm sức cản của không khí khi bay.
- B. Giúp tạo sự cân bằng khi bay.
- C. Giúp tăng khả năng trao đổi khí của cơ thể khi bay.
- D. Giúp giảm trọng lượng khi bay.

Câu 16: Hệ tuần hoàn của ếch đồng có đặc điểm gì?

- A. Tim 2 ngăn, 2 vòng tuần hoàn.
- B. Tim 3 ngăn, 2 vòng tuần hoàn.
- C. Tim 3 ngăn, 1 vòng tuần hoàn.
- D. Tim 2 ngăn, 1 vòng tuần hoàn.

Câu 17: Thú có vai trò như thế nào đối với đời sống con người?

1. Cung cấp nguồn dược liệu quý (mật gấu,...).
2. Cung cấp nguồn thực phẩm (trâu, bò, lợn,...).
3. Cung cấp nguyên liệu làm đồ mỹ nghệ, làm sức kéo....
4. Là đối tượng nghiên cứu khoa học.

Số ý đúng là

- A. 4.
- B. 3.
- C. 2.
- D. 1.

Câu 18: Trong các đặc điểm sau:

1. Mình có lông vũ bao phủ.
2. Trứng nhỏ có vỏ đá vôi.
3. Chi trước biến đổi thành cánh.
4. Mỏ sừng.
5. Tim 4 ngăn, máu đỏ tươi đi nuôi cơ thể.

Đặc điểm có ở tất cả các loài chim là

- A. 2.
- B. 4.
- C. 5.
- D. 3.

Câu 19: Hiện tượng ngủ đông của động vật đới lạnh có ý nghĩa gì?

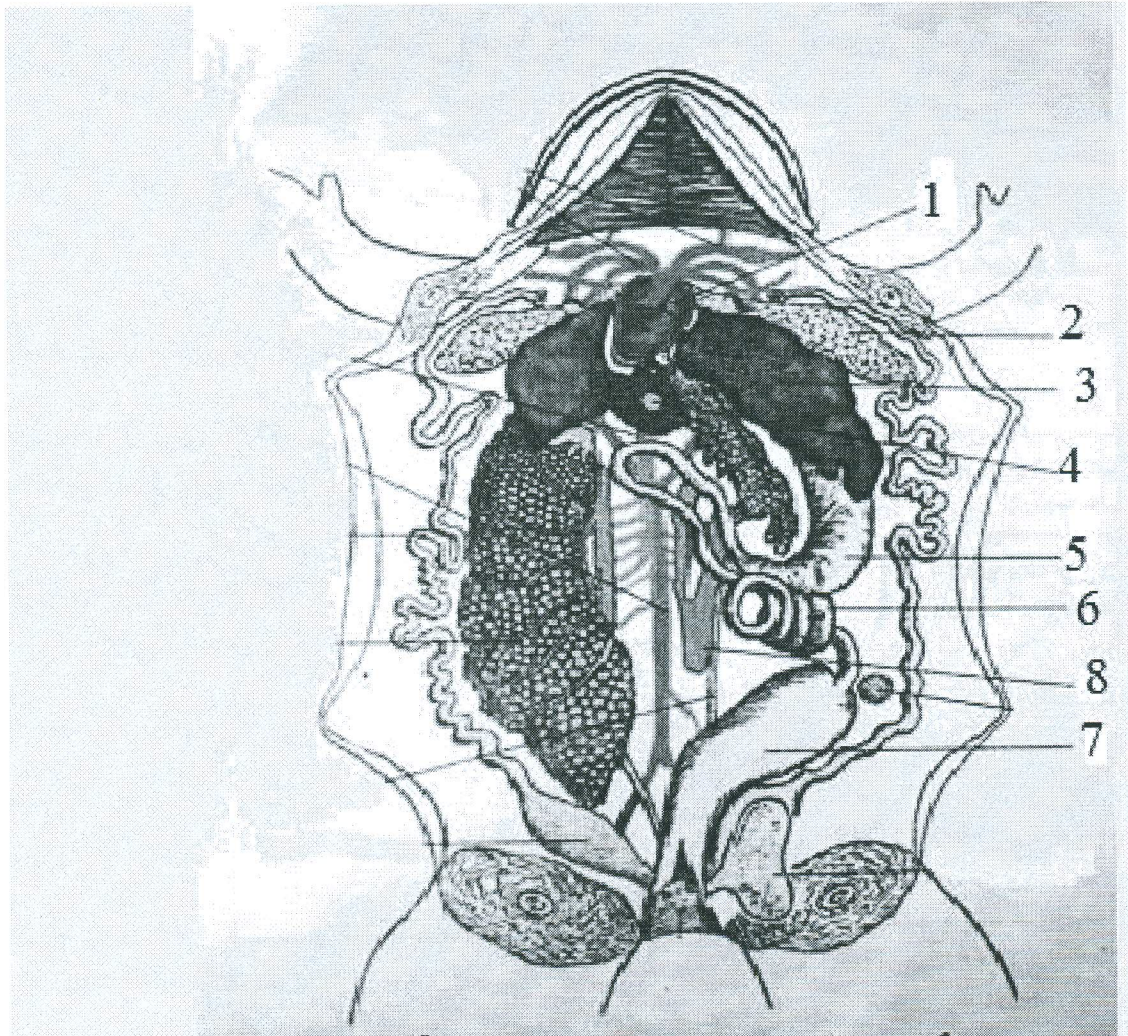
- A. Giúp cơ thể tiết kiệm năng lượng.
- B. Giúp cơ thể tổng hợp được nhiều nhiệt.
- C. Tránh mất nước cho cơ thể.
- D. Giúp lẩn tránh kẻ thù.

Câu 20: Trong các động vật dưới đây, động vật nào kém tiến hóa nhất ?

II) TỰ LUẬN (5 điểm)**Câu 1 (1 điểm):** Trình bày đặc điểm chung của lớp Thú?**Câu 2 (2 điểm):**

a. Nêu các biện pháp đấu tranh sinh học?

b. Ở địa phương em đã áp dụng biện pháp đấu tranh sinh học nào? Lấy ví dụ cụ thể?

Câu 3 (2 điểm): Chú thích hình vẽ cấu tạo trong ếch đồng:

Cấu tạo trong ếch đồng.

Lưu ý học sinh làm bài ra phiếu bài làm kiểm tra.

I) Trắc nghiệm: (5 điểm) Học sinh tô vào đáp án đúng trong phiếu trả lời trắc nghiệm

Câu 1: Thú có vai trò như thế nào đối với đời sống con người?

1. Cung cấp nguồn dược liệu quý (mật gấu,...).
2. Cung cấp nguồn thực phẩm (trâu, bò, lợn,...).
3. Cung cấp nguyên liệu làm đồ mỹ nghệ, làm sức kéo....
4. Là đối tượng nghiên cứu khoa học.

Số ý đúng là

- A. 4. B. 3 C. 2. D. 1.

Câu 2: Đuôi ở chim bồ câu có vai trò gì?

- A. Tăng diện tích khi bay.
- B. Cản không khí khi bay.
- C. Làm giảm sức cản không khí khi bay.
- D. Bánh lái, định hướng bay cho chim.

Câu 3: Hình thức sinh sản nào sau đây ở động vật là tiến hóa nhất?

- A. Sinh sản vô tính bằng cách phân đôi cơ thể.
- B. Sinh sản hữu tính, thụ tinh trong.
- C. Sinh sản hữu tính, thụ tinh ngoài.
- D. Sinh sản hữu tính bằng cách tiếp hợp.

Câu 4: Hệ tuần hoàn của ếch đồng có đặc điểm gì?

- A. Tim 2 ngăn, 2 vòng tuần hoàn.
- B. Tim 3 ngăn, 2 vòng tuần hoàn.
- C. Tim 3 ngăn, 1 vòng tuần hoàn.
- D. Tim 2 ngăn, 1 vòng tuần hoàn.

Câu 5: Hình dạng thân của chim bồ câu hình thoi có ý nghĩa như thế nào?

- A. Giúp giảm sức cản của không khí khi bay.
- B. Giúp giảm trọng lượng khi bay.
- C. Giúp tạo sự cân bằng khi bay.
- D. Giúp tăng khả năng trao đổi khí của cơ thể khi bay.

Câu 6: Trong các đặc điểm sau:

1. Minh có lông vũ bao phủ.
2. Trứng nhỏ có vỏ đá vôi.
3. Chi trước biến đổi thành cánh.
4. Mỏ sừng.
5. Tim 4 ngăn, máu đỏ tươi đi nuôi cơ thể.

Đặc điểm có ở tất cả các loài chim là

- A. 2. B. 5. C. 4. D. 3.

Câu 7: Tập tính sinh sản nào dưới đây có ở thỏ hoang?

- A. Nuôi con bằng sữa mẹ.
- B. Nuôi con bằng sữa điều.
- C. Mẹ mớm mồi cho con non.
- D. Con non tự đi kiếm mồi.

Câu 8: Thần lằn bóng đuôi dài có cấu tạo thích nghi với đời sống

- A. khu vực ẩm ướt gần nguồn nước.
- B. hoàn toàn ở dưới nước.
- C. nửa dưới nước, nửa trên cạn.
- D. hoàn toàn ở trên cạn.

Câu 9: Ở chim bồ câu, tuyến nào sau đây có vai trò giúp chim có bộ lông mượt và không thấm nước?

- A. Tuyến nước bọt.
- B. Tuyến sữa.
- C. Tuyến phao câu.
- D. Tuyến mồ hôi dưới da.

Câu 10: Thằn lằn bóng đuôi dài thường trú đông ở

- A. đầm nước lớn.
- B. khu vực đất ẩm, mềm, xốp.
- C. gần hồ nước.
- D. hang đất khô.

Câu 11: Động vật nào dưới đây thuộc bộ Ăn sâu bọ ?

- A. Chuột chù và chuột đồng.
- B. Chuột đồng và chuột chũi.
- C. Sóc bụng xám và chuột nhắt.
- D. Chuột chũi và chuột chù.

Câu 12: Phát biểu nào dưới đây về giới tính ở động vật là **ĐÚNG** ?

- A. Nếu yếu tố cái có ở mọi cá thể thì được gọi là cá thể đơn tính.
- B. Nếu yếu tố đực có ở mọi cá thể thì được gọi là cá thể đơn tính.
- C. Nếu yếu tố đực và yếu tố cái có trên cùng một cá thể thì được gọi là cá thể lưỡng tính.
- D. Nếu yếu tố đực và yếu tố cái có trên hai cá thể khác nhau thì được gọi là cá thể lưỡng tính.

Câu 13: Phát biểu nào dưới đây về cá voi là **SAI**?

- A. Cá voi thuộc lớp Cá.
- B. Cá voi thuộc lớp Thú.
- C. Sinh sản trong nước và nuôi con bằng sữa mẹ.
- D. Sống chủ yếu ở biển ôn đới và biển lạnh.

Câu 14: Cho các lớp động vật sau : (1) : Lớp Lưỡng cư ; (2) : Lớp Chim ; (3) : Lớp Thú ; (4) : Lớp Bò sát ; (5) : Lớp Cá.

Hãy sắp xếp các lớp trên theo chiều hướng tiến hóa.

- A. (1) → (5) → (4) → (2) → (3).
- B. (5) → (4) → (1) → (2) → (3).
- C. (5) → (1) → (4) → (2) → (3).
- D. (5) → (4) → (1) → (3) → (2).

Câu 15: Ở chim bồ câu, mề là tên gọi khác của

- A. điều.
- B. dạ dày tuyến.
- C. dạ dày cơ.
- D. thực quản.

Câu 16: Phát biểu nào sau đây về chim bồ câu là **SAI**?

- A. Nuôi con bằng sữa điều.
- B. Là động vật biến nhiệt.
- C. Bay kiểu vỗ cánh.
- D. Là động vật hằng nhiệt.

Câu 17: Ở thỏ, bộ phận nào có vai trò đưa chất dinh dưỡng từ cơ thể mẹ vào phôi?

- A. Tử cung.
- B. Nhau thai.
- C. Buồng trứng.
- D. Ống dẫn trứng.

Câu 18: Hiện tượng ngủ đông của động vật đới lạnh có ý nghĩa gì?

- A. Giúp cơ thể tiết kiệm năng lượng.
- B. Giúp cơ thể tổng hợp được nhiều nhiệt.
- C. Tránh mất nước cho cơ thể.
- D. Giúp lẩn tránh kẻ thù.

Câu 19: Trong các động vật dưới đây, động vật nào kém tiến hóa nhất ?

- A. Bò sát.
- B. Lưỡng cư.
- C. Thú.
- D. Cá.

Câu 20: Đặc điểm nào dưới đây giúp ếch đồng thích nghi với đời sống trên cạn?

- A. Các chi sau có màng căng giữa các ngón.
- B. Mắt và các lỗ mũi nằm ở mặt bụng.

C. Mắt có mi giữ nước mắt do tuyến lệ tiết ra, tai có màng nhĩ, mũi thông với khoang miệng.

D. Đầu dẹp, nhọn khớp với thân thành một khối thống nhất.

II) TỰ LUẬN (5 điểm)

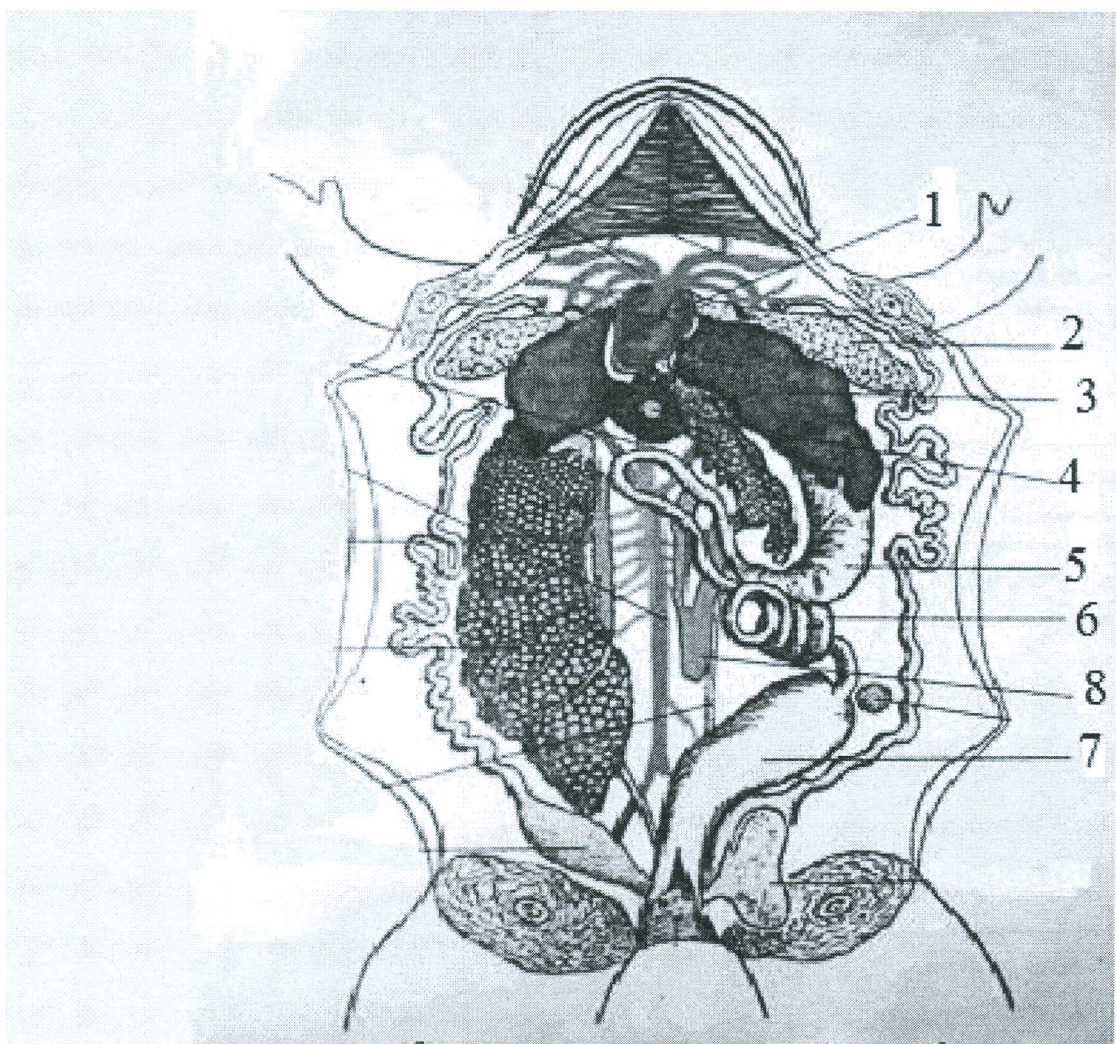
Câu 1 (1 điểm): Trình bày đặc điểm chung của lớp Thú?

Câu 2 (2 điểm):

a. Nêu các biện pháp đấu tranh sinh học?

b. Ở địa phương em đã áp dụng biện pháp đấu tranh sinh học nào? Lấy ví dụ cụ thể?

Câu 3 (2 điểm): Chú thích hình vẽ cấu tạo trong ếch đồng:



Cấu tạo trong ếch đồng.

Lưu ý học sinh làm bài ra phiếu bài làm kiểm tra.